

Số: 1343/QĐ-UBND

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 20 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2687/TTr-STNMT ngày 12 tháng 5 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành; danh mục 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (đã được công bố tại Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực: Địa chất Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (đính kèm Danh mục thủ tục hành chính).

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài

nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị mình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định và Danh mục kèm theo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, địa chỉ: <http://www.baria-vungtau.gov.vn>.

**Điều 3.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có liên quan căn cứ các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Căn cứ Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo BR-VT; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, NC7. (3)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Tuấn**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực tài nguyên nước</b>							
1	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	<b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b> Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần. <b>2. Thời hạn giải quyết:</b> 20 (hai mươi) ngày làm việc. Trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ kèm theo văn bản	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvuc.ong.baria-vungtau.gov.vn/">http://dichvuc.ong.baria-vungtau.gov.vn/</a>	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản

*Handwritten signature*

		<p>giải thích rõ lý do.</p> <p>- <i>Thời hạn tiến hành thẩm định, trình phê duyệt:</i> Không quá 11 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền, nếu cần thiết thì thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:</p> <p>+ Trường hợp không đủ điều kiện, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ và thông báo lý do.</p> <p>+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân biết và nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p>			<p>quy định về mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>	<p>lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	--	--	--	--	---

*Handwritten signature*

		<p>+ Trường hợp đủ điều kiện, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.</p> <p>- Thời hạn xem xét, phê duyệt hồ sơ: Thời hạn xem xét, phê duyệt hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá một (01) ngày làm việc, kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ.</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định (UBND tỉnh): Ba (03) ngày làm việc.</p> <p>* Cơ quan xử lý hồ sơ (Sở Tài nguyên và Môi trường): Mười sáu (16) ngày làm việc.</p> <p>* Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả: Một (01) ngày.</p>					
--	--	--	--	--	--	--	--

  
\_\_\_\_\_

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực tài nguyên nước</b>								
1	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (kèm hồ sơ cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước)	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b> Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> Bốn mươi lăm (45) ngày làm việc. Trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn mười (10) ngày làm việc (nằm trong thời hạn kiểm tra hồ sơ cấp giấy phép về tài nguyên nước), kể từ ngày nhận hồ sơ cấp giấy phép về tài nguyên nước, Sở Tài</p>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvuc.ong.baria-vungtau.gov.vn/">http://dichvuc.ong.baria-vungtau.gov.vn/</a>	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.



		<p>nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p>- <i>Thời hạn tiến hành thẩm định, trình phê duyệt:</i> Không quá hai mươi bảy (27) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hợp lệ (nằm trong thời hạn thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước), Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt</p> <p>- <i>Thời hạn xem xét, phê duyệt hồ sơ:</i> Thời hạn xem xét, phê duyệt hồ sơ: không quá bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</p>				<p>quyền khai thác tài nguyên nước.</p>	
--	--	--	--	--	--	---	--

*Uanh*

			<p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá một (01) ngày làm việc, kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ.</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định (UBND tỉnh): bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>* Cơ quan xử lý hồ sơ (Sở Tài nguyên và Môi trường): Ba mươi bảy (37) ngày làm việc.</p> <p>* Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả: Một (01) ngày.</p>					
2	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b> Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> 15 (mười lăm) ngày làm việc. Trong đó:</p>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua trực	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc





		<p>- Thời hạn tiến hành kiểm tra, thẩm định, trình phê duyệt: Không quá 11 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền.</p> <p>+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân biết và nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thời gian lấy ý kiến xác nhận về thời gian công trình ngừng khai thác không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp đủ điều kiện, Sở Tài nguyên và Môi trường trình</p>	<p>tuyên tại địa chỉ <a href="http://dichvuc.ong.baria-vungtau.gov.vn/">http://dichvuc.ong.baria-vungtau.gov.vn/</a></p>		<p>- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>	<p>công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	---	--	--	--	---



		<p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.</p> <p>- <i>Thời hạn phê duyệt hồ sơ:</i> Thời hạn xem xét, phê duyệt hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</i> không quá một (01) ngày làm việc, kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ.</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định (UBND tỉnh): Ba (03) ngày làm việc.</p> <p>* Cơ quan xử lý hồ sơ (Sở Tài nguyên và Môi trường): Mười một (11) ngày làm việc.</p> <p>* Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả: Một (01) ngày.</p>				
--	--	--	--	--	--	--

